

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HAI XING CHEN VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HAI XING CHEN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI XING CHEN VIET NAM TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HAI XING CHEN VIỆT NAM

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703197852

**3. Ngày thành lập:** 25/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

C150, Đường D20, Khu phố 4, Khu Dân Cư Việt Sing, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0376635458

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                          | 4329        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                          | 4330        |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                     | 4390        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                      | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                     | 4651        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                  | 4653        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                         | 4659(Chính) |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                     | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                 | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                       | 4669        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                            | 9521        |
| 13. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                     | 7110        |
| 14. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                          | 7120        |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                       | 4690        |
| 16. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                            | 2592        |
| 17. | Sản xuất linh kiện điện tử                                              | 2610        |
| 18. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính               | 2620        |
| 19. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển          | 2651        |
| 20. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                       | 2740        |
| 21. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                               | 2750        |

|     |                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                   | 2790 |
| 23. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817 |
| 24. | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                  | 2819 |
| 25. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                 | 2822 |
| 26. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                 | 2829 |
| 27. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                       | 4791 |
| 28. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                | 7730 |
| 29. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                          | 3290 |
| 30. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                    | 3312 |
| 31. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314 |
| 32. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                       | 3320 |
| 33. | Xây dựng nhà để ở                                                                             | 4101 |
| 34. | Xây dựng nhà không để ở                                                                       | 4102 |
| 35. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                 | 4211 |
| 36. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                  | 4212 |
| 37. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                           | 4222 |
| 38. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                            | 4223 |
| 39. | Xây dựng công trình công ích khác                                                             | 4229 |
| 40. | Xây dựng công trình thủy                                                                      | 4291 |
| 41. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                               | 4292 |
| 42. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                         | 4293 |
| 43. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                    | 4299 |
| 44. | Phá dỡ                                                                                        | 4311 |
| 45. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                             | 4312 |
| 46. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                         | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ THU NGỌC

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/02/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036181016452

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: F5/233, Nguyễn Huệ 2, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: F5/233, Nguyễn Huệ 2, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ THU NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036181016452

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: F5/233, Nguyễn Huệ 2, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: F5/233, Nguyễn Huệ 2, Xã Quang Trung, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương